

Số: 109/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Nguyễn Minh T. Quan hệ hôn nhân xác lập theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, ngày 14/3/2014 của UBND xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Lê Thị S có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngân T, sinh ngày 14/02/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Minh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có

- *Về nợ chung*: Không có

- *Về án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành*: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Lê Thị S tự nguyện nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014617 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Sau khi khấu trừ chị S được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện T;*
- *UBND xã B (T, Bến Tre);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long